XỬ LÝ GIAN LẬN XUẤT XỨ HÀNG HÓA THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH VIỆT NAM

PHẠM KIM HOÀN*

Tóm tắt: Kinh tế và hoạt động giao thương phát triển dẫn đến tình trạng gian lận xuất xứ hàng hoá nhằm trục lợi, trốn thuế cũng diễn biến phức tạp. Hoạt động xử lý gian lận xuất xứ hàng hoá tại Việt Nam tuy đã được điều chỉnh bởi khung pháp tương đối hoàn chỉnh nhưng vẫn gặp nhiều khó khăn. Bài viết đề cập đến các quy định pháp luật hành chính hiện hành về xử lý gian lận xuất xứ hàng hoá tại Việt Nam, phân tích khó khăn trong xử lý gian lận xuất xứ hàng hoá trên thực tiễn, xác định nguyên nhân và đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật.

Từ khoá: Gian lận, xuất xứ hàng hoá, giả mạo xuất xứ, trốn thuế, hình phạt bổ sung

Ngày nhận bài: 05/12/2023; Biên tập xong: 04/4/2024; Duyệt đăng: 22/4/2024

HANDLING ORIGIN FRAUD UNDER REGULATIONS OF VIETNAMESE ADMINISTRATIVE LAW

Abstract: The development of economy and trade activities also causes complicated situations of origin fraud for profiteering and tax evasion. Although the handling of origin fraud in Vietnam has been regulated by a relatively complete legal framework, it still faces many difficulties. The article mentions our current administrative law regulations on handling origin fraud in Vietnam, analyzes the obstacles in handling origin fraud in practice, points out the reasons and proposes solutions for law improvement.

Keywords: Fraud, goods origin, false designation of origin, tax evasion, additional sentences

Received: Dec 05th 2023; Editing completed: Apr 04th 2024; Accepted for publication: Apr 22nd 2024

1. Quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về xử lý gian lận xuất xứ hàng hoá

1.1. Quy định pháp luật về xuất xứ hàng hoá

Một là, quy định về nhận diện khái niệm xuất xứ hàng hoá

Khái niệm xuất xứ hàng hóa được quy định rõ tại khoản 14 Điều 3 Luật Thương mại năm 2005: *"Xuất xứ hàng hoá là nước hoặc vùng lãnh thổ nơi sản xuất ra toàn bộ hàng hoá; hoặc nơi thực hiện công đoạn chế biến cơ bản cuối cùng đối với hàng hoá trong trường hợp có nhiều nước hoặc vùng lãnh thổ tham gia vào quá trình sản xuất hàng hoá đó."* Quy định này được hướng dẫn cụ thể tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hoá (gọi tắt là Nghị định số 31/2018/NĐ-CP), theo đó: *"Xuất xứ hàng hóa là nước, nhóm nước, hoặc vùng lãnh thổ nơi sản xuất ra toàn bộ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn chế biến cơ bản cuối cùng đối với hàng hóa trong trường hợp có nhiều nước, nhóm nước, hoặc vùng lãnh thổ tham gia vào quá trình sản xuất ra hàng hóa đó."*

Như vậy, có thể thấy nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ được công nhận xuất xứ hàng hoá nếu thuộc một trong hai trường hợp: 1) Là nơi sản xuất ra toàn bộ hàng hoá; 2) Là nơi thực hiện công đoạn chế biến cơ bản cuối cùng đối với hàng hoá trong trường hợp có nhiều nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ tham gia vào quá trình sản xuất hàng hóa đó.

Xuất xứ hàng hoá gắn liền với quốc gia. Việc xác định xuất xứ hàng hoá giúp cho chủ thể liên quan (doanh nghiệp, người tiêu dùng, cơ quan quản lý nhà nước) có thể nắm được nguồn gốc của hàng hoá từ đó được hưởng các ưu đãi thuế quan. Xuất xứ hàng hoá cần được phân biệt với nơi sản xuất hàng hoá. Nơi sản xuất hàng hoá được hiểu là *"khu vực sản xuất, chế biến ra sản phẩm đó, được người tiêu dùng xem là nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm"*[1]. Nơi sản xuất không có giá trị pháp lý như xuất xứ hàng hoá, không được cấp giấy chứng nhận, chỉ có giá trị thương mại khẳng định địa

* ***Email: Kimligon128@gmail.com***
Thạc sĩ, Tổng cục Hải quan

[1] Luật Việt Nam, *Xuất xứ và nơi sản xuất khác nhau như thế nào?*, https://luatvietnam.vn/doanh-nghiep/xuat-xu-va-noi-san-xuat-561-27886-article.html, truy cập ngày 20/8/2023.

điểm làm ra sản phẩm, hàng hoá để thu hút người tiêu dùng. Trong khi đó, xuất xứ hàng hoá được xác định là cơ sở pháp lý để: (i) Áp dụng các chính sách thương mại về chống bán phá giá trên một lãnh thổ hoặc một đất nước cụ thể; (ii) Được hưởng ưu đãi về thuế quan hoặc không theo thoả thuận thương mại; (iii) Là căn cứ thống kê thương mại hàng năm của các quốc gia từ đó đánh giá chất lượng và xác định các ưu đãi dành riêng của từng quốc gia; hoặc (iv) được dùng để thực hiện các quy định của pháp luật về ghi nhãn hàng hoá và mua sắm công của quốc gia[2].

Đối với "*gian lận xuất xứ hàng hoá*", pháp luật Việt Nam hiện hành không có quy phạm pháp luật định nghĩa trực tiếp thuật ngữ này. Tuy vậy, từ khái niệm xuất xứ hàng hoá, có thể hiểu "*gian lận xuất xứ hàng hóa là đưa ra những thông tin không đúng, khai sai về xuất xứ hàng hóa*". Việc đưa thông tin không đúng về xuất xứ hàng hoá có những biểu hiện cơ bản: 1) Tạo lập thông tin về xuất xứ hàng hoá không đúng như giả mạo xuất xứ; và 2) Sử dụng thông tin về xuất xứ hàng hoá không đúng như khai sai xuất xứ hàng hoá để gian lận thương mại, trốn thuế.

Hai là, quy định về đảm bảo thông tin liên quan đến xuất xứ hàng hoá

Theo khoản 7 Điều 1 Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, xuất xứ hàng hoá được quy định như sau:

Trường hợp 1: Hàng hoá xác định được xuất xứ cụ thể. Tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu tự xác định và ghi xuất xứ hàng hóa của mình bảo đảm trung thực, chính xác, tuân thủ các quy định pháp luật về xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, hàng hóa sản xuất tại Việt Nam hoặc các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia. Xuất xứ hàng hóa ghi trên nhãn thể hiện bằng một trong các cụm từ sau: "sản xuất tại", "chế tạo tại", "nước sản xuất", "xuất xứ", "sản xuất bởi", "sản phẩm của" kèm tên nước hoặc vùng lãnh thổ sản xuất ra hàng hóa hoặc ghi theo quy định pháp luật về xuất xứ hàng hóa.

Trường hợp 2: Trường hợp hàng hóa không xác định được xuất xứ theo quy định tại trường hợp 1 thì chủ thể sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu ghi nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa. Thể hiện bằng một trong các cụm hoặc kết hợp các cụm từ thể hiện công đoạn hoàn thiện hàng hóa như sau: "lắp ráp tại", "đóng chai tại", "phối trộn tại", "hoàn tất tại", "đóng gói tại", "dán nhãn tại" kèm tên nước hoặc vùng lãnh thổ nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa.

Trong cả hai trường hợp, việc ghi thông tin về xuất xứ hàng hoá cần chú ý tên nước hoặc vùng lãnh thổ sản xuất ra hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa không được viết tắt. Theo quy định của Việt Nam, tất cả hàng hóa khi đã được xuất hay nhập khẩu lưu hành tại Việt Nam đều phải ghi nguồn gốc xuất xứ hàng hóa; nếu không xác định được xuất xứ hàng hoá là từ đâu thì ghi nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa[3].

Ba là, quy định về nghĩa vụ kê khai xuất xứ hàng hoá

Hàng hóa xuất khẩu đáp ứng tiêu chí xuất xứ Việt Nam theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP, Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2024 của Bộ Công thương quy định về xuất xứ hàng hóa và các Thông tư hướng dẫn xuất xứ hàng hóa theo các Hiệp định thương mại tự do. Theo đó, tại ô "mô tả hàng hóa" trên tờ khai xuất khẩu, người khai hải quan được khai xuất xứ Việt Nam theo hướng dẫn tại điểm 2.69 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính). Cụ thể: Khai mã nước xuất xứ của hàng hóa xuất khẩu theo quy tắc: Mô tả hàng hóa#&VN. Trường hợp hàng hóa xuất khẩu chỉ thực hiện một số công đoạn gia công, lắp ráp, chế biến tại Việt Nam, không đáp ứng tiêu chí xuất xứ

[2] Lê Minh Tiến, "Quy tắc xuất xứ hàng hoá của khu vực thương mại tự do ASEAN", *Tạp chí Luật học*, số 9/2011, tr. 65.

[3] Phong Lâm, "*Hành vi vi phạm xuất xứ hàng hoá bị xử phạt thế nào*", http://tbtagi.angiang.gov.vn/hanh-vi-vi-pham-xuat-xu-hang-hoa-bi-xu-phat-the-nao-51495.html, truy cập ngày 20/8/2023.

theo các văn bản dẫn trên thì trên tờ khai hải quan xuất khẩu, người khai hải quan không được khai xuất xứ Việt Nam, tại ô "mô tả hàng hóa" người khai hải quan khai theo cấu trúc: Mô tả hàng hóa#&KXĐ. Hàng hóa xuất khẩu có xuất xứ từ nước khác, không phải xuất xứ Việt Nam thì tại ô "mô tả háng hóa" trên tờ khai hải quan xuất khẩu, người khai hải quan khai theo cấu trúc: Mô tả hàng hóa (ghi mã nước xuất xứ của hàng hóa).

Bốn là, quy định về chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá

Theo khoản 1 Điều 32 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017, khoản 2, 7 Điều 3 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP, chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa bao gồm:

Loại 1: Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (Certificate of Origin - C/O). Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng văn bản hoặc các hình thức khác có giá trị pháp lý tương đương do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp cho thương nhân, là văn bản hoặc các hình thức có giá trị pháp lý tương đương do cơ quan, tổ chức thuộc nước, nhóm nước, hoặc vùng lãnh thổ xuất khẩu hàng hóa cấp dựa trên quy định và yêu cầu liên quan về xuất xứ, chỉ rõ nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa đó. Tại Việt Nam hiện sử dụng một số mẫu C/O phổ biến như: Mẫu D do cơ quan có thẩm quyền của nước cấp cho các loại hoàng hoá xuất sang các quốc gia thành viên ASEAN; Mẫu AI là loại C/O ưu đãi cấp cho hàng hoá Việt Nam xuất khẩu sang Ấn Độ và các nước thành viên Hiệp định thương mại đa phương AIFTA…

Loại 2: Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa do thương nhân phát hành là văn bản hoặc các hình thức có giá trị pháp lý tương đương do thương nhân tự khai báo và cam kết về xuất xứ của hàng hóa theo quy định của pháp luật. Bộ trưởng Bộ Công thương chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu.

1.2. Quy định pháp luật về xử lý gian lận xuất xứ hàng hoá và chế tài xử lý hành vi gian lận xuất xứ hàng hoá

Việt Nam đã xây dựng khung pháp luật về xử lý gian lận xuất xứ hàng hoá và chế tài xử lý hành vi gian lận xuất xứ hàng hoá trong các văn bản như: Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hoá, Luật Thương mại và các văn bản dưới luật như: Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (gọi tắt là Nghị định số 98/2020/NĐ-CP), Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan (gọi tắt là Nghị định số 128/2020/NĐ-CP), Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, Nghị định số 31/2018/NĐ-CP…

Một là, quy định về chủ thể xử lý gian lận xuất xứ hàng hoá

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, thẩm quyền xử lý hành vi gian lận xuất xứ hàng hoá được quy định phụ thuộc vào giai đoạn phát hiện hành vi gian lận xuất xứ hàng hoá. Cụ thể, theo quy định tại Chương IV Nghị định số 31/2018/NĐ-CP, Bộ Công thương là cơ quan cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá. Do đó, Bộ Công thương cũng là cơ quan đầu tiên có thẩm quyền xử lý gian lận xuất xứ hàng hóa, thực hiện các biện pháp chống gian lận xuất xứ hàng hoá được quy định tại Điều 29 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP. Theo Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường thì cơ quan này là tổ chức trực thuộc Bộ Công thương, thực thi pháp luật về phòng, chống xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, trong đó có gian lận xuất xứ hàng hoá.

Bên cạnh đó, Luật Hải quan năm 2014 quy định trong quá trình hàng hoá được thông quan, việc kiểm tra và xử lý hàng hoá gian lận xuất xứ hàng hoá thuộc về cơ quan hải quan. Đây cũng là cơ quan đảm nhiệm chức năng kiểm soát hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu và hành vi gian lận xuất xứ hàng hoá.

Hai là, quy định về chế tài áp dụng đối với hành vi gian lận xuất xứ hàng hoá

Theo quy định pháp luật Việt Nam, hành vi gian lận xuất xứ hàng hoá khiến chủ thể thực hiện hành vi sẽ bị áp dụng các loại chế tài xử lý hình sự, phạt vi phạm hợp đồng, bồi thường thiệt hại và bị xử phạt vi phạm hành

chính[4]. Các biện pháp xử phạt vi phạm hành chính được quy định trong hai văn bản là Nghị định số 98/2020/NĐ-CP và Nghị định số 128/2020/NĐ-CP, cụ thể:

Điều 44 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP quy định về hành vi vi phạm về xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu như sau:

Trường hợp 1: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với ***hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa*** hoặc chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa được cơ quan có thẩm quyền cấp.

Trường hợp 2: Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với ***hành vi cung cấp các tài liệu, chứng từ không đúng sự thật với cơ quan***, tổ chức có thẩm quyền khi đề nghị cấp hoặc xác minh Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

Trường hợp 3: Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- Tự chứng nhận sai xuất xứ hàng hóa khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận cho tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa;

- Làm giả Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong trường hợp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Cung cấp các tài liệu, chứng từ không đúng sự thật với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khi đề nghị được tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc xác minh chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

Trường hợp 4: Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối ***với hành vi sử dụng Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa giả*** trong trường hợp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ba là, quy định về hình thức xử phạt bổ sung đối với hành vi gian lận xuất xứ hàng hoá là tịch thu tang vật đối với hành vi vi phạm quy định tại các trường hợp đề cập trên.

Bốn là, quy định về biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi gian lận xuất xứ hàng hoá, bao gồm:

- Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định trong 4 trường hợp đề cập trên.

- Buộc cải chính thông tin sai sự thật về xuất xứ hàng hóa đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều 44 của văn bản trên.

Nhìn chung, pháp luật Việt Nam đã có quy định về biện pháp khắc phục hậu quả. Bên cạnh đó, hành vi gian lận xuất xứ hàng hoá còn có thể phải chịu các loại chế tài được quy định tại Điều 8, 9, 14, 17 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP.

Tuy nhiên, xem xét đến cùng thì hai biện pháp khắc phục hậu quả nói trên đang mang tính chất "trừng phạt" chủ thể thực hiện hành vi gian lận xuất xứ hàng hoá, chưa rõ mục đích khắc phục hậu quả. Khi việc cải chính thông tin được thực hiện bên cạnh những hậu quả pháp lý bất lợi mà chủ thể thực hiện hành vi gian lận xuất xứ hàng hoá phải gánh chịu, chủ thể này còn bị ảnh hưởng uy tín kinh doanh nghiêm trọng. Người tiêu dùng biết đến hành vi sai phạm của chủ thể đó và thường sẽ có khuynh hướng loại trừ danh mục hàng hoá của chủ thể này trong những lần mua sắm tiếp theo. Biện pháp buộc cải chính thông tin sai sự thật không có giá trị vật chất bù đắp tổn thất cho người tiêu dùng, không có vai trò khắc phục thiệt hại, bởi lẽ có những hàng hoá sau khi thông tin được cải chính, người tiêu dùng biết đến việc gian lận xuất xứ hàng hoá thì hàng hoá đó đã được tiêu dùng xong hoặc trôi nổi trên thị trường, được "biến hoá" thông tin khác. Do đó, pháp luật Việt Nam cần xem xét bổ sung các biện pháp khắc phục hậu quả nhằm loại bỏ thiệt hại do hàng hoá bị gian lận xuất xứ như: Yêu cầu chủ thể gian lận xuất xứ hàng hoá phải truy thu được toàn bộ lượng hàng hoá bị gian lận xuất xứ hoặc tận dụng giá trị hàng hoá bị gian lận xuất xứ sau khi hàng hoá này đã loại bỏ được yếu tố vi phạm

[4] Pháp luật hình sự xử lý hành vi gian lận xuất xứ hàng hoá tại các Điều 200 "Tội Trốn thuế", Điều 202 "Tội làm, buôn bán tem giả, vé giả" của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Pháp luật dân sự quy định hậu quả pháp lý đối với hành vi gian lận xuất xứ bằng các quy định về giao dịch dân sự vô hiệu, hợp đồng bị huỷ bỏ hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng và các loại trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ đảm bảo tính trung thực trong việc cung cấp thông tin về tài sản, hàng hoá như phạt vi phạm hợp đồng, bồi thường thiệt hại. Trong bài viết này, đối tượng nghiên cứu và các giải pháp hoàn thiện được giới hạn tập trung vào pháp luật hành chính.

vào mục đích phi thương mại, tránh tình trạng lãng phí tài sản…

2. Một số khó khăn trong hoạt động xử lý gian lận xuất xứ hàng hoá

2.1. Khó khăn về quy định của pháp luật

Một là, Điều 17 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh tạm nhập, tái xuất, quá cảnh, chuyển khẩu hàng hóa giả mạo xuất xứ Việt Nam. Tuy nhiên, hiện nay chưa có văn bản pháp luật nào quy định thế nào là "giả mạo xuất xứ", do đó việc xác định hành vi giả mạo là không có cơ sở pháp lý.

Hai là, tuy pháp luật Việt Nam đã có quy định về mức phạt cụ thể được áp dụng đối với từng hành vi nhưng thực tế cho thấy so sánh mức phạt với lợi nhuận từ việc gian lận xuất xứ đem lại nhiều hơn nhiều lần, nên nhiều doanh nghiệp vẫn cố tình thực hiện hành vi và sẵn sàng chịu phạt.

Ba là, một số hành vi được các bên chủ thể thực hiện rất linh hoạt như "thêm, bớt…" các ký hiệu, thông tin mô tả vào Giấy chứng nhận hàng hoá nhằm đạt được mục đích của mình, nhưng pháp luật Việt Nam lại không liệt kê các hành vi này trong quy định về nhận diện hành vi gian lận xuất xứ hàng hoá.

2.2. Khó khăn trong quá trình thi hành pháp luật

Một là, thực tế cho thấy các vụ việc gian lận xuất xứ được phát hiện sau khi thông quan và hàng hoá vi phạm đã được tiêu thụ hết. Việc truy tìm hàng hoá gặp nhiều khó khăn do lô hàng đã được bán cho nhiều chủ thể, nhiều nơi khác nhau. Việc điều tra hàng hoá gian lận xuất xứ mất nhiều thời gian và nhân lực, do đó thực tế không thể xác minh được hàng hoá gian lận xuất xứ còn hay không.

Hai là, về hoạt động phối hợp với các cơ quan liên quan. Thực tế, Hải quan Việt Nam cần có sự phối hợp với các cơ quan liên quan như Công an, Quản lý thị trường, Cảnh sát kinh tế, Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ nhằm đảm bảo cung cấp và trao đổi thông tin về các hàng hoá trọng điểm, địa bàn có nguy cơ cao gian lận xuất xứ; phối hợp xây dựng kế hoạch bắt giữ và xử lý hàng hoá gian lận xuất xứ và phối hợp tổ chức ngăn chặn, bắt giữ và xử lý các vụ việc vi phạm[5]. Tuy nhiên, việc phối hợp giữa các cơ quan này thực tế thường gặp vấn đề khi các đơn vị vẫn tồn tại tâm lý giữ thông tin phục vụ nội bộ ngành mình để lập thành tích, không chia sẻ với các cơ quan khác, khiến cho vụ việc vi phạm xuất hiện quy mô lớn, tính chất nghiêm trọng do không được xử lý kịp thời[6].

Trên thực tiễn, do thiếu thông tin phối hợp giữa các bên, các cơ quan có liên quan nên cơ quan chức năng khó có thể phát hiện và xử lý được hết các vi phạm. Lực lượng nhân sự còn mỏng, công cụ hỗ trợ còn hạn chế khiến hoạt động xử lý hành vi gian lận xuất xứ hàng hoá chưa thực sự hiệu quả.

Ba là, khó khăn trong xử lý hành vi gian lận đối với hàng hoá xuất khẩu có cơ chế tự chứng nhận xuất xứ. Theo đánh giá của Bộ Công thương, trên thực tế hành vi gian lận xuất xứ thường xảy ra đối với hàng hóa xuất khẩu sang các thị trường áp dụng cơ chế tự chứng nhận xuất xứ (như Hoa Kỳ, EU, Canada). Nguyên nhân là vì các thị trường những quốc gia này không yêu cầu doanh nghiệp xuất trình C/O do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp. Nếu nước nhập khẩu yêu cầu C/O do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp thì Việt Nam có thể chủ động kiểm tra, giám sát, siết chặt công tác chứng nhận xuất xứ. Tuy nhiên, đối với các thị trường không yêu cầu C/O nhập khẩu, việc phòng chống gian lận xuất xứ bằng cách tăng cường quản lý chặt chẽ khi cấp C/O là không hiệu quả. Theo quy định pháp luật Việt Nam, C/O không phải là chứng từ bắt buộc, doanh nghiệp được tự khai và tự chịu trách nhiệm với hải quan nước nhập khẩu nên khi có chuyện xảy ra, cơ quan chức năng của Việt Nam sẽ rất khó vào cuộc nếu như không được hải quan nước nhập khẩu cung cấp thông tin[7].

---

[5] Hứa Thị Hồng (2023), *Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ tại biên giới thông qua kiểm soát hàng hoá giả mạo về sở hữu trí tuệ của Hải quan Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội, tr.140.

[6] Hứa Thị Hồng, *Tlđd*, tr.141.

[7] Hạ An (2023), "*Nêu khó khăn trong chống gian lận xuất xứ, Bộ Công thương kiến nghị*", Tạp chí Công thương, https://tapchicongthuong.com.vn/bai-viet/neu-kho-khan-trong-chong-gian-lan-xuat-xu-bo-cong-thuong-kien-nghi-67838.htm, truy cập ngày 10/10/2023.

3. Một số đề xuất hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động xử lý gian lận xuất xứ hàng hoá tại Việt Nam

3.1. Đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật

Một là, bổ sung khái niệm về "giả mạo xuất xứ". Để có cơ sở xử phạt theo Điều 17 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP, pháp luật Việt Nam cần quy định thế nào là "giả mạo xuất xứ". Bởi lẽ, điều luật này quy định về xử phạt đối với hành vi xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh tạm nhập tái xuất, quá cảnh, chuyển khẩu hàng hóa "*giả mạo xuất xứ Việt Nam*" nhưng Nghị định không giải thích và hướng dẫn cụ thể về giả mạo xuất xứ Việt Nam khiến cơ quan Hải quan gặp khó khăn trong việc áp dụng chế tài xử phạt một cách thống nhất.

Theo tác giả, giả mạo xuất xứ hàng hoá được hiểu là *"hành vi làm giả, tự chứng minh, cung cấp thông tin không chính xác về vấn đề xuất xứ hàng hoá của chủ thể không có thẩm quyền xác định xuất xứ hàng hoá*".

Hai là, pháp luật Việt Nam cần quy định cụ thể, mở rộng các hành vi gian lận xuất xứ hàng hoá bằng cách liệt kê thêm các hành vi làm sai lệch nội dung xuất xứ hàng hoá nhằm bảo đảm tính dự báo, bao quát quy định pháp luật về nhận diện hành vi vi phạm. Theo đó, có thể kết hợp phương thức liệt kê hành vi vi phạm với phương thức nhận diện thông qua hậu quả của hành vi gian lận xuất xứ hàng hoá, cụ thể:

Điều 44 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP quy định về hành vi vi phạm về xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập cần được bổ sung thêm một số hành vi bao quát được việc gian lận xuất xứ khẩu như sau:

"Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với *hành vi tẩy xóa, sửa chữa,* ***thêm, bớt biểu tượng, ký hiệu hoặc bất kỳ hành vi nào*** *làm sai lệch nội dung Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa* hoặc chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa được cơ quan có thẩm quyền cấp"

Ba là, hoàn thiện quy định pháp luật về các biện pháp xử lý hàng hoá gian lận xuất xứ. Điều 44 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP quy định biện pháp xử lý hàng hoá gian lận xuất xứ nhưng mới dừng lại ở các biện pháp tịch thu; các biện pháp thu hồi hàng hoá… Trong một số trường hợp, hàng hoá bị gian lận về xuất xứ cần được xử lý triệt để tránh không gây thiệt hại cho người tiêu dùng hoặc phải bị tiêu huỷ, trừ khi việc tiêu huỷ trái với quy định của pháp luật. Đối với hàng hoá được đưa trả lại nước xuất khẩu thì cần phải loại bỏ yếu tố gian lận xuất xứ trước khi tái xuất. Thậm chí, với một số quốc gia như Trung Quốc, hàng hoá bị gian lận xuất xứ có thể là hàng hoá cấm xuất khẩu, tiêu thụ ngoài thị trường[8]. Những hàng hoá bị tịch thu này cần được phân loại có thể trở thành hàng hoá từ thiện nếu vẫn đảm bảo chất lượng hoặc bị loại bỏ nếu không loại trừ được yếu tố vi phạm và không đảm bảo chất lượng. Do đó, Điều 44 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP cần được bổ sung quy định về các biện pháp xử lý đối với hàng hoá gian lận xuất xứ như sau:

- Buộc tiêu huỷ đối với hàng hoá gian lận xuất xứ hàng hoá; trường hợp hàng hoá loại bỏ được yếu tố gian lận xuất xứ thì xem xét đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại.

- Đối với hàng hoá nhập khẩu thì áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc tái xuất nếu loại bỏ được yếu tố vi phạm trên hàng hoá.

- Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ đối với hàng hoá quá cảnh gian lận về xuất xứ hàng hoá, hàng hoá phải được đưa đến chính quốc gia quá cảnh xuất khẩu.

Bốn là, hoàn thiện quy định pháp luật về thẩm quyền của Hải quan trong việc kiểm soát hàng hoá gian lận xuất xứ. Điều 73 Luật Hải quan năm 2014 quy định cơ quan Hải quan có quyền kiểm soát đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thuộc mọi loại hình. Tuy nhiên, hàng hoá gian luận xuất xứ quá cảnh qua Việt Nam lại không bị tạm dừng thủ tục hải quan. Mặc dù Điều 214 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi bổ sung các năm 2009, 2022) quy định hàng hoá gian lận xuất xứ có thể bị buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nhưng thực tế cho thấy cơ quan Hải quan chưa có cơ chế cụ thể cho việc tạm dừng làm thủ tục và tạm giữ hàng hoá. Do đó, khoản 4 Điều 73 Luật Hải quan cần bổ

[8] Regulations of the People's Republic of China on Customs Protection of Intellectual Property Right, http://english.customs.gov.cn/statics/d95ecac5-4be9-4d69-b71f-c77169e73360.html, truy cập ngày 10/10/2023.

sung quyền được tạm dừng làm thủ tục, đồng thời thông báo cho cơ quan Hải quan quốc gia nơi làm thủ tục nhập khẩu hoặc điểm làm thủ tục cuối cùng trước khi làm thủ tục quá cảnh tại Việt Nam để cơ quan của quốc gia đó tiến hành kiểm tra và xử lý vi phạm.

3.2. Đề xuất nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý gian lận xuất xứ hàng hoá tại Việt Nam

Một là, đối với cơ quan hải quan: Chủ thể thực hiện hoạt động kiểm tra chuyên ngành của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu nói chung và quản lý xuất xứ hàng hoá nói riêng, cụ thể: Xây dựng quy trình đơn giản hoá các hoạt động kiểm tra chuyên ngành, thống nhất và nghiêm túc triển khai hoạt động "một cửa" - một đầu mối, tiếp tục nâng cao vai trò của cơ quan Hải quan, tuyệt đối loại bỏ các bước, các thủ tục đăng ký rườm rà[9]. Cơ quan có chức năng kiểm tra chuyên ngành cần tích cực tăng cường hoạt động tập huấn để các quan trong hệ thống ngành dọc nắm được chức năng, nhiệm vụ, minh bạch trong việc thực hiện nghĩa vụ và chịu trách nhiệm, loại bỏ các bất cập còn tồn tại, đảm bảo từng cán bộ hiểu và thực hiện đúng quy định pháp luật. Cụ thể:

- Nâng cao năng lực kiểm soát hàng hoá giả mạo xuất xứ: Đảm bảo tiêu chuẩn tuyển dụng công chức Hải quan. Sau khi tuyển dụng, đảm bảo cán bộ Hải quan được đào tạo bài bản và chuyên sâu về pháp luật, nghiệp vụ phòng chống hàng hoá giả mạo xuất xứ;

- Xây dựng Bộ tiêu chí nhận diện hàng hoá giả mạo xuất xứ: Thông qua việc tổng hợp báo cáo hoạt động ngành, cung cấp và trao đổi dữ liệu đăng ký kiểm soát hải quan giữa các đơn vị hải quan nhằm xây dựng ứng dụng công nghệ thông tin tích hợp Bộ tiêu chí đánh giá nhận diện hàng giả mạo xuất xứ và tích hợp với hệ thống cơ sở dữ liệu nghiệp vụ với hệ thống một cửa quốc gia;

- Kiểm soát hàng hoá giả mạo xuất xứ bằng mô hình hải quan thông minh: Bằng cách sử dụng dữ liệu, thông tin khai báo trước về phương tiên vận tải xuất nhập cảnh hàng hoá, loại hàng hoá xuất nhập cảnh, kết nối với Hệ thống đăng ký kiểm soát hàng hoá giả mạo và Hệ thống thông quan hàng hoá tự động trong xử lý các hoạt động nghiệp vụ của hải quan, sử dụng trí tuệ nhân tạo và các ứng dụng khoa học công nghệ so sánh dữ liệu nhập vào với Bộ tiêu chí đánh giá nhằm nhận diện dấu hiệu của hàng hoá giả mạo và nhanh chóng nhất;

- Tăng cường hiệu quả hoạt động hợp tác, phối hợp với các cơ quan trong nước và quốc tế nhằm cập nhật các hành vi gian lận, giả mạo xuất xứ hàng hoá để ứng phó kịp thời hoặc phối hợp ngăn chặn, khắc phục tránh thiệt hại nghiêm trọng xảy ra[10].

Hai là, đối với chủ thể sản xuất, gia công hàng hoá, chủ thể kinh doanh: Tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật về xuất xứ hàng hoá và hậu quả pháp lý bất lợi mà chủ thể này phải gánh chịu khi thực hiện hành vi gian lận xuất xứ hàng hoá.

Ba là, đối với người tiêu dùng: Tăng cường năng lực nhận diện xuất xứ hàng hoá cho người tiêu dùng nhằm tăng cường lực lượng hỗ trợ hoạt động hậu kiểm, phát hiện sớm hàng hoá giả mạo xuất xứ, hỗ trợ cơ quan nhà nước phát hiện và thu hồi sản phẩm, hàng hoá gian lận xuất xứ, định danh chủ thể phải chịu trách nhiệm do hành vi vi phạm pháp luật./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Minh Tiến, "Quy tắc xuất xứ hàng hoá của khu vực thương mại tự do ASEAN", *Tạp chí Luật học*, số 09/2011;

2. Lưu Hiệp (2021), *Chống gian lận xuất xứ hàng hoá: Còn nhiều gian nan*, https://cand.com.vn/Thi-truong/chong-gian-lan-xuat-xu-hang-hoa-con-nhieu-gian-nan-i631650/;

3. Đỗ Thị Lan Anh, "Quy định về xuất xứ hàng hoá tại Việt Nam - Một số bất cập và kiến nghị hoàn thiện", *Tạp chí Nghề luật*, số tháng 02/2022,

4. Hứa Thị Hồng (2023), "*Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ tại biên giới thông qua kiểm soát hàng hoá giả mạo về sở hữu trí tuệ của Hải quan Việt Nam*", Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội;

5. Japan Customs Law and Regulations of the People's Republic of China on Customs Protection of Intellectual Property Right.

[9] Đỗ Thị Lan Anh, "Quy định về xuất xứ hàng hoá tại Việt Nam - Một số bất cập và kiến nghị hoàn thiện", *Tạp chí Nghề luật*, số tháng 02/2022.

[10] Hứa Thị Hồng, *Tlđd*, tr164 – 183.